

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST  
Ngày: 29-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Thành Tân  
*Các Hội thẩm nhân dân:*  
Ông: Trần Văn Chánh  
Ông: Nguyễn Trung Diễn  
**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Linh  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

-----  
Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 697/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 705/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11, Quyết định hoãn phiên tòa số: 964/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 76/2021/TB-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Quốc D;** sinh năm: 1987 tại Bình Dương; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: 47/10/36, khu phố 9, phường H, Tp. H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm mộc; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; Có vợ là Trần Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1989; Có 01 con sinh năm: 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 23/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 19/3/2014 bị Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 8 năm 2020, đến ngày 11 tháng 9 năm 2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; Bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc D là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 12/8/2020, D đi đến khu vực “Ngã tư ga” thuộc quận 12, TP. Hồ Chí Minh mua của một người đàn

ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) để sử dụng dần.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D đang mang theo gói ma túy nêu trên (trong túi quần trước bên phải) và đi đến khu vực phía trước nhà số: 174/5, khu phố 1, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng được thu giữ trong vụ án: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Quốc D và hình dấu mộc tròn của Công an phường Tân Tiến.

Tại Kết luận giám định số: 1647/KLGD-PC09 ngày 18/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7225 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số: 666/CT-VKSBH ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại khu vực trước nhà số: 174/5, khu phố 1, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Trần Quốc D đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,7225 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc D đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ vụ án và phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức án nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với bị cáo mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ và sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 gói ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về tiền án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trần Quốc D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 12 tháng 8 năm 2020 đến ngày 11 tháng 9 năm 2020).

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy được niêm phong số: 1647/KLGD-PC09 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai (tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa).

- Án phí Hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Quốc D phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo Trần Quốc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Tân**